

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Được

Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị C, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 2000 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020 chị và anh Thạch D quen biết nhau, qua một thời gian tìm hiểu và được sự chấp thuận của gia đình hai bên nên chị và anh Thạch D tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/12/2021. Trong quá trình chung sống chị và anh D không có con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến tháng 07/2022

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không thể dung hòa và vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân hai bên cũng không tạo điều kiện để hàn gắn, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị C không tranh chấp, không khởi kiện nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thạch D trình bày: Anh và chị C sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/12/2021. Trong quá trình chung sống anh và chị C không có con chung. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng khoảng thời gian sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2022 cho đến nay. Nhận thấy quan hệ hôn nhân vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Thạch D đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị C.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Không có, nên anh Thạch D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị C được ly hôn với anh Thạch D. Về con chung: Chị C và anh Thạch D không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị C và anh Thạch D không đặt ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí chị Thạch Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào

ngày 24/12/2021 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị C và anh Thạch D là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị C thì chị và anh Thạch D kết hôn vào năm 2020 cho đến tháng 7/2022 thì vợ chồng ly thân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh Thạch D và anh Thạch D có ý kiến thống nhất ly hôn với chị Thạch Thị C. Tuy cả hai thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Thạch D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Thạch Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị C.

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị C được ly hôn với anh Thạch D.
2. Về con chung: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị C và anh Thạch D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Thạch Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012535 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chị Thạch Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.
5. Về Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Hùng Anh